

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Nguyễn Gia Khải

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXX-ST ngày 19/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(chị A có mặt, anh P vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương A có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Trung Hòa và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 06/2020 giữa 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và kéo dài khiến mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng ly thân từ tháng 06/2020 đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A1, sinh ngày 21/11/2019, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị xin được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn xin phép vắng mặt và biên bản lấy lời khai của anh P thì anh P trình bày:* Về quá trình, điều kiện kết hôn, như chị Nguyễn Thị Phương A trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị A có đơn xin ly hôn thì anh P cũng nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương A. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A1, sinh ngày 21/11/2019, hiện con chung đang ở cùng chị A. Nếu ly hôn anh P đề nghị giao con chung cho chị A nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn Khả Lang và cán bộ tư pháp xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Anh Nguyễn Mạnh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Mạnh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Trung Hòa và lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng chị A và anh P có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cơ sở thôn không nắm được. Chị A và anh P đã sống ly thân từ khoảng năm 2020 cho đến nay. Nay chị A có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng chị A, anh P có 01 cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A1, sinh ngày 21/11/2019, ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Mạnh P là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã C, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị A, anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/01/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay không hồi hạp, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại đơn xin phép vắng mặt của anh P thì anh P trình bày có biết việc chị A xin ly hôn, anh P có quan điểm đồng ý ly hôn, hiện tại mỗi người sống một nơi. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị được ly hôn anh P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Nguyễn Mạnh P có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Mỹ A1, sinh ngày 21/11/2019. Ly hôn, chị A đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh P cũng có quan điểm để chị A nuôi con chung. Kể từ khi vợ chồng ly thân, một mình chị A nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, con chung khỏe mạnh. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của chị A là chính đáng, cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A1 dưới 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung, Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh P phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương A, anh Nguyễn Mạnh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phương A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương A được ly hôn anh Nguyễn Mạnh P.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Mỹ A1, sinh ngày 21/11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị A không yêu cầu anh P phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị A đã nộp theo Biên lai thu số 0004587 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phương A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Mạnh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã.T, h.Y, tỉnh .Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh

